| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 172/2025/QĐST - HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Mai Trung K, sinh năm 1995

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường B, tỉnh Quảng Ninh

2. Chị Phạm Thị Ánh N, sinh năm 2000

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường B, tỉnh Quảng Ninh

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N đăng ký kết hôn ngày 12/8/2020 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (cũ). Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N có 02 con chung là Mai Bảo A, sinh ngày 22/12/2020 và Mai Thế K, sinh ngày 23/3/2023. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Mai Trung K là người trực tiếp

trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị Ánh N không phải cấp dưỡng nuôi các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N thỏa thuận anh Mai Trung K chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[6] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất anh Mai Trung K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Mai Bảo A, sinh ngày 22/12/2020 và Mai Thế K, sinh ngày 23/3/2023 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị Ánh N không phải cấp dưỡng nuôi các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Mai Trung K và chị Phạm Thị Ánh N không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Mai Trung K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 00001435 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Kiên đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường B, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 86 ngày 112/8/2020 tại UBND phường B);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thu Hương**